

Từ ngày 1.1.1999, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) có hiệu lực thi hành thay thuế lợi tức. Luật thuế TNDN sẽ bao quát hơn các khoản thu nhập xã hội nhằm từng bước thực hiện bình đẳng, công bằng xã hội, bảo đảm được sự cạnh tranh lành mạnh giữa các thành phần kinh tế để tồn tại, phát triển, phù hợp yêu cầu cải tiến đợt 2 hệ thống thuế ngày càng hoàn thiện:

1. Mở rộng phạm vi đánh thuế

Ngoài các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thuộc mọi thành phần kinh tế như đối tượng nộp thuế lợi tức trước đây, trong ND 30 - CP quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN còn nêu đích danh các cá nhân hành nghề độc lập như bác sĩ, luật sư, kế toán kiểm toán, họa sĩ, kiến trúc sư, nhạc sĩ và cá nhân hành nghề độc lập khác đều thuộc diện đánh thuế TNDN. Đối với hộ gia đình, cá nhân, nông dân trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản có giá trị sản phẩm hàng hóa trên 90 triệu/năm và có thu nhập trên 36 triệu đồng/năm phải nộp thuế TNDN cho phần thu nhập trên 36 triệu đồng/năm. Trên thực tế, do các hộ nông dân không thực hiện chế độ hóa đơn, kế toán nên việc xác định doanh thu, đặc biệt là các chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế là vấn đề khó được giải quyết thống nhất giữa cơ quan thuế và hộ nộp thuế, nên cần có thêm những hướng dẫn cụ thể để việc thực hiện được thuận lợi.

Một đối tượng rất được chú ý là cơ sở thương trú của công ty nước ngoài ở VN và cả những đại diện không có thẩm quyền ký kết các hợp đồng đứng tên công ty nước ngoài nhưng thường xuyên thực hiện việc giao hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ tại VN vẫn thuộc diện đánh thuế TNDN. Vấn đề đặt ra cho cơ quan thuế là làm thế nào để có thể quản lý, thu thuế đối với loại hoạt động này thường mang tính chất "chui" đang xảy ra phổ biến. Có trường hợp chỉ có một người, không đăng ký, không băng hiệu, không trụ sở và họ chưa nằm trong "ống kính quản lý của cơ quan thuế". Mặt khác, đối với các văn phòng đại diện, về nguyên tắc là không được hoạt động kinh doanh tại VN, nếu tiến hành thu thuế và cho tồn tại thì dễ bị phê phán là cơ quan thuế đã hợp pháp hóa hoạt động kinh doanh trái phép của họ, hay ta cần xử lý vi phạm hành chính và cấm họ hoạt động kinh doanh theo đúng nguyên tắc đối với hoạt động của các văn phòng đại diện?

Ngoài các khoản thu nhập về hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ như đối tượng đánh thuế lợi tức trước đây, thuế TNDN áp dụng cả đối với các khoản thu nhập chịu thuế khác như: chênh lệch về mua, bán chứng khoán, thu nhập về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản (cho thuê tài sản, cho sử

NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI CỦA THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

LÊ XUÂN QUANG

dụng hoặc quyền sở hữu trí tuệ...), lãi tiền gửi, cho vay vốn, chênh lệch do bán ngoại tệ, kết dư cuối năm các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng giảm giá chứng khoán, dự phòng bù đắp các khoản phải thu khó đòi, các khoản thu khó đòi đã xóa sổ kế toán nay đòi được, các khoản nợ phải trả không xác định được chủ nợ, các khoản thu nhập từ sản xuất kinh doanh, dịch vụ của những năm trước bị bỏ sót mới phát hiện, các khoản thu nhập được từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ ở nước ngoài. Dự luận chung đang có nhiều băn khoăn về việc đánh thuế trên thu nhập từ "lãi tiền gửi", có thể là thuế sẽ đánh cả trên tiền gửi tiết kiệm, mua trái phiếu của các tầng lớp dân cư tại ngân hàng hoặc kho bạc nhà nước. Như vậy có gây tác động đến chủ trương tăng cường huy động vốn nhân rồi trong các tầng lớp dân cư hay không; lãi đến mức nào hàng tháng, hàng năm thì phải chịu thuế và nếu quy định lãi trên mức khởi điểm mới phải đánh thuế thì làm thế nào khắc phục tình trạng cùng một số lượng tiền gửi ngân hàng nhưng lại phân tán thành nhiều phiếu gửi để khỏi phải nộp thuế.

2. Về tiêu chuẩn hợp lý đối với các khoản chi phí được trừ

Ba nguyên tắc cơ bản để được xác định chi phí hợp lý được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế là: khoản chi phải liên quan đến doanh thu và thu nhập chịu thuế, khoản chi thực tế phát sinh có chứng từ hợp pháp và bảo đảm mức chi hợp lý. Ngoài các khoản chi phí chủ yếu được trừ theo quy định chung trong luật thuế lợi tức (như khấu hao tài sản cố định, chi phí vật tư, nguyên nhiên vật liệu, tiền công, tiền lương, chi phí nghiên cứu khoa học công nghệ, chi phí quản lý, tiêu thụ, chi phí cho lao động nữ theo quy định của pháp luật, chi bảo hiểm, lãi vay ngân hàng, thuế gián thu...), trong luật thuế TNDN còn có quy định thêm nhiều khoản chi được coi là hợp lý (không có trong luật thuế lợi tức) như tiền ăn giữa ca cho người lao động, chi sáng kiến, cải tiến, chi tài trợ cho giáo dục, y tế, chi trả lãi vay ngoài ngân hàng với mức tối đa không quá tỷ lệ lãi suất trần do Ngân hàng nhà nước VN quy định cho các tổ chức tín dụng; các khoản trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho, giảm giá các loại chứng khoán trong hoạt động tài chính, dự phòng các khoản thu khó đòi theo luật quy định. Các chi phí quảng

cáo, tiếp thị, khuyến mại liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các khoản chi phí khác được khống chế tối đa không quá 7% tổng số chi phí. Vấn đề cần được làm rõ là "chi phí khác" gồm có các khoản chi gì? Ví dụ những khoản tài trợ cho địa phương, đoàn thể, thể dục thể thao, các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật... mà dự luận thường rất quan tâm có nằm trong khoản chi phí khống chế nào không, để các địa phương thực hiện được thống nhất. Ngoài ra giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp thường có những mâu thuẫn, giằng co về mức độ chi tiêu "hợp lý" trong thuế lợi tức. Liệu trong thuế TNDN có thể khắc phục được tình trạng đó bằng những quy định mức hợp lý mang tính chất chung và cụ thể đối với một số ngành, nghề được không?

Tiêu chuẩn về thu nhập cao do lợi thế khách quan trong thuế lợi tức hiện nay phải nộp thuế lợi tức bổ sung được quy định là "có những điều kiện thuận lợi trong kinh doanh hơn doanh nghiệp khác nên chi phí ít hơn và thu được lợi tức cao hơn như có vị trí kinh doanh thuận lợi, được ưu tiên trang bị kỹ thuật, thuộc ngành nghề ít bị cạnh tranh ở trong nước...". Trên thực tế, các tiêu chuẩn này quá trừu tượng, đã dẫn đến nhiều vướng mắc trong thực hiện với nhiều cách vận dụng tùy tiện, chủ quan, tiêu cực, vừa gây thất thu vừa gây lạm thu. Trong nghị định 30 - CP, các tiêu chuẩn để áp dụng thuế thu nhập bổ sung là "các cơ sở kinh doanh có địa điểm kinh doanh thuận lợi, ngành nghề ít bị cạnh tranh, mang lại thu nhập cao". Quy định đó càng trừu tượng, chung chung, khó khăn trong cách hiểu và thi hành thống nhất. Hy vọng trong thông tư hướng dẫn thi hành của Bộ tài chính sẽ có thêm những tiêu chuẩn rõ ràng hơn, bảo đảm được việc thực hiện được thống nhất giữa các địa phương, giữa các ngành nghề, các thành phần kinh tế đúng mục tiêu yêu cầu hợp lý của việc động viên thêm thuế lợi tức bổ sung một cách thỏa đáng, mang tính thuyết phục, đảm bảo được sự đồng ý đóng góp công bằng cho ngân sách nhà nước; đồng thời cung giải đáp được một vướng mắc, kêu ca là phần thuế TNDN bổ sung không khuyến khích doanh nghiệp mở rộng đầu tư tái sản xuất mở rộng, làm ăn lớn để góp phần xứng đáng hơn cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ■